

Bản án số: 293/2023/DS-PT

Ngày: 27/6/2023

V/v: Chia di sản thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Trương Chí Anh

Ông Đinh Như Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký

Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Phương Lan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2022/TLPT-DS ngày 17/4/2022 về việc “Chia di sản thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 106/2023/QĐ-PT ngày 10/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐPT-HPT ngày 23/3/2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 311/2023/TB-TA ngày 25/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 254/2023/QĐPT-HPT ngày 13/6/2023 giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Đường, sinh năm 1943.

Trú tại: Thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1995; trú tại: Số 55 ngách 23 ngõ 165 phố Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Lưu Thị Mút, sinh năm 1949.

Trú tại: Thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lưu Thị Chắt, sinh năm 1932 (đã chết năm 2020).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Chắt:

+ Ông Kiều Văn Hiến, sinh năm 1932 (chồng bà Chắt).

+ Chị Kiều Thị Liên, sinh năm 1962 (con bà Chắt).

+ Chị Kiều Thị Hoàn, sinh năm 1965 (con bà Chắt).

+ Anh Kiều Xuân Ca, sinh năm 1970 (con bà Chắt).

- + Anh Kiều Văn Kế, sinh năm 1971 (con bà Chắt).
- + Anh Kiều Văn Pháp, sinh năm 1974 (con bà Chắt).
- + Anh Kiều Văn Luật, sinh năm 1979 (con bà Chắt).

Cùng trú tại: Thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Chắt, ông Hiến, chị Liên, chị Hoàn, anh Ca, anh Pháp, anh Luật: Anh Kiều Văn Kế, sinh năm 1971.

- Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1968.

Trú tại: Phố Lò, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Nguyễn Thị Hoa Lan, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh năm 1972.

Trú tại: Số nhà 581/79 đường Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh năm 1976.

Trú tại: Tổ 6, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Chu Trăn, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1940.

Trú tại: Thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thị Thu Trang, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Lưu Thị Mút là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông ngoại anh là Lưu Văn Như (sinh năm 1902, chết ngày 29/1/1980); bà ngoại anh là Phạm Thị Viên (sinh năm 1902, chết ngày 12/6/1990). Ông bà anh sinh được nhiều con nhưng đều chết từ nhỏ, chỉ còn lại 3 người con là bà Lưu Thị Chắt, sinh năm 1932; bà Lưu Thị Đường, sinh năm 1943 và bà Lưu Thị Mút, sinh năm 1949. Ngoài ra ông bà ngoại anh không có vợ chồng, con đẻ, con nuôi nào khác.

Ông bà ngoại anh trước khi chết chỉ để lại 01 nhà cấp 4 trên thửa đất số 403 tờ bản đồ số 39 đo vẽ năm 2006, diện tích 178,4m² tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Khi chết, ông bà ngoại anh không để lại di chúc hay giấy tờ gì cho ai tài sản này. Hiện nay bà Lưu Thị Mút cùng chồng con đã làm nhà trên thửa đất trên mà không được sự đồng ý của các thừa kế khác. Do đó đã xảy ra tranh chấp. Nay là đại diện theo ủy quyền của bà Đường, anh đề nghị Tòa án xem xét, chia thừa kế di sản của ông

bà ngoại anh cho 3 người thừa kế theo quy định của pháp luật. Việc bà Mút xuất trình giấy đổi đất và nhà và giấy cho đất nhà thì anh nhất trí với giấy đổi đất nhà còn giấy cho đất nhà thì anh không đồng ý vì việc cho này không đúng với quy định của pháp luật.

Khi ông bà ngoại anh chết, bà Đường, bà Mút, bà Chắt cùng đứng ra lo ma chay cúng giỗ. Sau khi bà ngoại anh chết thì bà Mút ở gần nhất hay qua lại quét dọn, còn những ngày giỗ chạp cả 3 chị em đều về làm cơm. Bình thường nhà khóa cửa không có ai ở. Năm 2018, bà Mút dỡ nhà của ông bà ngoại làm nhà mới, bà Chắt và bà Đường không đồng ý nên đã có đơn tranh chấp từ đó.

Nay anh là đại diện theo ủy quyền của bà Đường yêu cầu chia thừa kế thừa đất trên theo quy định của pháp luật, không yêu cầu chia tài sản trên đất. Về phần di sản thừa kế nếu được hưởng, bà Đường xin nhận bằng hiện vật là đất và nhập với phần của bà Chắt làm một để làm nơi thờ cúng.

Ngoài ra bà Đường không yêu cầu Tòa án phân chia bất cứ tài sản nào khác.

Bị đơn, bà Lưu Thị Mút trình bày:

Về quan hệ huyết thống trong gia đình: Bố bà là Lưu Văn Như (sinh năm 1910, chết ngày 17/1/1981); mẹ bà là Phạm Thị Viên (sinh năm 1908, chết ngày 12/6/1989). Bố mẹ bà sinh được nhiều con nhưng đều chết từ nhỏ, chỉ còn lại 3 người con là Lưu Thị Chắt, sinh năm 1932; Lưu Thị Đường, sinh năm 1943 và Lưu Thị Mút, sinh năm 1949. Ngoài ra bố mẹ bà không có vợ chồng, con đẻ, con nuôi nào khác.

Về nguồn gốc thừa đất có tranh chấp: Trước khi cụ Như và cụ Viên chết có để lại 01 nhà cấp 4, bếp lợp gạch trên thửa đất số 403, tờ bản đồ số 39 tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội diện tích 178,4m². Nguồn gốc đất này là năm 1964 bố bà đổi 1 sào 8 thước đất phía sau cho ông Kiều Văn Tâm. Bố mẹ bà sử dụng ổn định cho tới khi chết, không có tranh chấp gì. Các chị gái của bà lớn lên đi lấy chồng hết, bà ở lại trông nom bố mẹ đẻ.

Năm 1966 bà kết hôn với ông Nguyễn Văn Minh. Ông Minh về ở rể trên đất nhà bố mẹ đẻ bà. Vợ chồng bà có 6 người con: Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1968; chị Nguyễn Thị Hoa Lan, sinh năm 1969; chị Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh năm 1972; anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1975; chị Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh năm 1986. Các con đều được sinh ra, lớn lên trên đất này. Năm 1977 bố bà làm giấy cho bà toàn bộ nhà đất này, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đến năm 1981 bố bà chết không để lại di chúc gì. Năm 1989 mẹ bà chết cũng không để lại di chúc gì. Giấy tờ cho đất năm 1977 có mình bố bà ký, mẹ bà và các chị gái đều biết, mẹ bà cũng đồng ý nhưng vì mọi người giải thích đất là do bố bà đổi nên mẹ bà không liên quan gì nên không ký.

Trong quá trình ăn ở do nhà của bố mẹ bà xuống cấp đột nát nên vợ chồng bà đã 3 lần sửa nhà, lần cuối cùng là năm 2007. Năm 2018, vợ chồng bà cho dỡ toàn bộ nhà cũ đi để xây nhà 3 tầng trên đất. Tiền xây nhà là của vợ chồng bà và các con bà đều có công sức tiền của đóng góp. Khi làm nhà thì các con của các chị gái đứng ra đơn thư tranh chấp đất.

Khi bố mẹ bà chết, vợ chồng bà đứng ra lo ma chay, cúng giỗ, cải mả. Hai chị gái không có trách nhiệm gì.

Bà Mút xác định nhà đất này là của bố bà để lại cho bà, đã làm giấy tờ cho bà nên bà không chấp nhận chia thừa kế theo đơn khởi kiện của bà Đường. Gia đình bà đã làm đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 22/11/2021, bà Mút có đơn đề nghị xem xét công sức giữ gìn, tạo dựng tài sản số tiền 315,6 chỉ vàng tương đương 190m² đất.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lưu Thị Chắt và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Chắt, anh Kiều Văn Kế trình bày:

Về quan hệ huyết thống và tài sản của cụ Lưu Văn Như, cụ Phạm Thị Viên để lại như bà Đường, anh Khánh trình bày là đúng. Ngày 21/10/2020 mẹ anh là bà Lưu Thị Chắt chết, bố anh là ông Kiều Văn Hiến cùng các anh chị em là con của bà Chắt thống nhất ủy quyền cho anh tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế tài sản của ông bà ngoại anh để lại. Nếu được chia thừa kế, kỷ phần của bà Chắt xin nhập vào phần của bà Đường để có nơi thờ cúng ông bà.

Ông Nguyễn Văn Minh trình bày: Ông là chồng bà Mút, ông hoàn toàn đồng ý với ý kiến của bà Mút. Đối với tài sản trên đất hiện nay là do vợ chồng ông cùng các con đóng góp xây dựng, ông không có yêu cầu gì về tài sản vì vẫn là của vợ chồng ông quản lý sử dụng.

Anh Nguyễn Văn Hải; chị Nguyễn Thị Hoa Lan, anh Nguyễn Văn Hưng, chị Nguyễn Thị Kim Hoa, chị Nguyễn Thị Thúy Hằng, chị Trần Thị Thu Trang trình bày: Anh chị hoàn toàn nhất trí ý kiến của mẹ là bà Lưu Thị Mút, tài sản trên đất của gia đình có đóng góp của anh chị nhưng các anh chị không đề nghị giải quyết mà giao cho bố mẹ anh chị quản lý sử dụng để làm nơi thờ cúng.

Chị Nguyễn Thị Kim Huệ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Không có ý kiến trình bày gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Lưu Thị Đường

2. Xác định 1/2 thừa đất số 403, tờ bản đồ 39 tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội diện tích 89,2m² đất ở của cụ Lưu Văn Như đã cho bà Lưu Thị Mút có hiệu lực pháp luật.

3. Xác định 1/2 thừa đất số 403, tờ bản đồ 39 tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội diện tích 89,2m² đất ở là di sản của cụ Phạm Thị Viên. Có tổng trị giá 892.000.000 đồng.

4. Cụ Phạm Thị Viên chết ngày 12/6/1990. Xác định thời điểm mở thừa kế vào ngày 12/6/1990.

5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Viên gồm có 03 người, cụ thể: các thừa kế của bà Lưu Thị Chắt; bà Lưu Thị Đường và bà Lưu Thị Mút.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đường và người đại diện hàng thừa kế thứ nhất của bà Chắt gộp kỷ phần thừa kế của hai bà làm một phần.

6. Trích một kỷ phần di sản thừa kế cho công sức đóng góp của bà Lưu

Thị Mút giá trị bằng hiện vật là 22,3m² đất ở.

Phần di sản của cụ Viên còn lại là 89,2m² đất ở được chia thành 4 kỷ phần; mỗi kỷ phần bằng hiện vật là 22,3m² đất ở trị giá 223.000.000đ.

7. Chia thừa kế theo pháp luật.

7.1. Giao cho bà Lưu Thị Mút được quyền sử dụng 89,2m² đất ở được hưởng của cụ Như và 2 kỷ phần thừa kế của cụ Viên là 44,6m² trị giá 446.000.000 đồng. Tổng diện tích thực tế được giao 125,1m² đất ở tại thửa 403, tờ bản đồ 39 thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A, B, C, D, I, H, A có sơ đồ kèm theo) trên đất có nhà 3 tầng và các công trình khác do gia đình bà Mút xây dựng.

7.2. Giao cho bà Lưu Thị Đường và anh Kiều Văn Kế là đại diện hàng thừa kế thứ nhất của bà Lưu Thị Chắt được quyền sử dụng 53,3m² đất ở tại thửa 403, tờ bản đồ 39 thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (H, I, D, E, F, G, H có sơ đồ kèm theo), trong đó kỷ phần của bà Chắt là 22,3m², bà Đường là 31m². Bà Đường có trách nhiệm thanh toán phần tài sản chênh lệch là 8,7m² đất trị giá 87.000.000đ cho bà Mút.

Buộc bà Lưu Thị Mút phải tháo dỡ toàn bộ tài sản công trình xây dựng, cây cối trên phần đất bà Đường và Chắt được chia trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lưu Thị Đường và anh Kiều Văn Kế có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký quyền sử dụng đất đối với tài sản được phân chia nêu trên.

Giành quyền khởi kiện cho chị Nguyễn Thị Kim Huệ về công sức đóng góp đối với tài sản trên đất bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

8. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn bà Lưu Thị Mút kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn bà Lưu Thị Mút trình bày: Đất tranh chấp có nguồn gốc do cụ Như và cụ Viên làm giấy tặng cho bà. Gia đình bà quản lý, sử dụng từ năm 1977 đến nay và có nhiều công sức trong việc tôn tạo nhà đất này. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn bà Lưu Thị Đường do anh Lê Nguyễn Anh Tuấn đại diện đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Hải thống nhất với ý kiến của bà Mút và đề nghị HĐXX trích tăng công sức cho bà Mút nếu trường hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Kiều Văn Kế trình bày: Bà Mút đi lấy chồng tại thôn Mạch Trữ, xã Chu Phan không thường sinh sống tại thôn Nam Cường. Bà Đường, bà Mút và bà Chắt cùng có công sức trong việc chăm sóc hai cụ và tôn tạo nhà đất, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội về cách tuyên án về thời hạn phải tháo dỡ tài sản công trình xây dựng, cây cối trên phần đất bà Đường bà Chắt được chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lưu Thị Mút nộp trong hạn luật định, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Về diện, hàng thừa kế:

Cụ Lưu Văn Như (chết ngày 29/1/1980) và cụ Phạm Thị Viên (chết ngày 12/6/1990) sinh được nhiều con nhưng đã chết từ nhỏ, các đương sự đều xác định chỉ còn lại 03 người con:

1. Bà Lưu Thị Chắt (chết năm 2020), người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Chắt gồm: Chồng ông Kiều Văn Hiến và các con là chị Kiều Thị Liên, chị Kiều Thị Hoàn, anh Kiều Xuân Ca, anh Kiều Văn Kế, anh Kiều Văn Pháp, anh Kiều Văn Luật.

2. Bà Lưu Thị Đường, sinh năm 1943

3. Bà Lưu Thị Mút, sinh năm 1949

Ngoài những người con trên hai cụ không có con đẻ con nuôi nào khác.

Cụ Viên chết ngày 12/6/1990. Thời điểm mở thừa kế ngày 12/6/1990. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Viên gồm có bà Chắt, bà Đường, bà Mút.

Ngày 21/10/2020, bà Chắt chết không để lại di chúc nên kỷ phần của bà Chắt sẽ do người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Chắt gồm: Chồng ông Kiều Văn Hiến và các con là chị Kiều Thị Liên, chị Kiều Thị Hoàn, anh Kiều Xuân Ca, anh Kiều Văn Kế, anh Kiều Văn Pháp, anh Kiều Văn Luật được hưởng.

Nguồn gốc tài sản và di sản thừa kế:

Theo biên bản xác minh tại UBND xã Tam Đồng và các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất 403, tờ bản đồ 39, diện tích 178,4m² tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội là của gia đình ông Kiều Văn Tâm. Năm 1964, gia đình ông Tâm đã đổi thửa đất này cho gia đình cụ Lưu Văn Như được chính quyền địa phương thời kỳ đó xác nhận. Gia đình cụ Như đã sử dụng ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp, thửa đất này hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại bản đồ năm 1986 thể hiện thửa số 90, tờ bản đồ 03, diện tích 193m², loại đất T (đất thổ cư). Trên bản đồ thể hiện tên Minh Mút (bản đồ năm 1986 được can vẽ năm 2000) không có sổ mục kê kèm theo.

Tại bản đồ năm 2006 thể hiện thửa số 403, tờ bản đồ 39, diện tích 178,4m², sổ mục kê tạm thời kèm theo trang 172 thửa đất 403 mang tên hộ bà

Tạ Thị Khóa, diện tích 178,4m², loại đất ở. Lý do đứng tên chủ sử dụng hộ bà Tạ Thị Khóa là do sai sót nhầm lẫn và diện tích đất qua các thời kỳ có sự biến động là do sai số trong quá trình đo đạc, thực tế thửa đất này hiện nay gia đình bà Lưu Thị Mút đang quản lý sử dụng.

Từ các tài liệu, chứng cứ trên và lời khai của đương sự đủ cơ sở xác định thửa đất số 403, tờ bản đồ 39, diện tích 178,4m² tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội là tài sản của cụ Như và cụ Viên.

Bị đơn bà Lưu Thị Mút trình bày năm 1977 bố mẹ bà đã viết giấy cho bà toàn bộ nhà đất có xác nhận của UBND xã Tam Đồng và giao trách nhiệm trông nom bà và bố mẹ cùng việc thờ cúng tổ tiên, bà Chắt, bà Đường lúc đó đều đồng ý không ai có ý kiến gì nên tài sản này là của bà, bà không đồng ý chia thừa kế.

Xét “Giấy cho đất nhà” là bản viết tay có chữ ký Lưu Văn Như và Lưu Thị Mút được UBND xã Tam Đồng ký đóng dấu xác nhận ngày 5/9/77. Nội dung thể hiện cụ Lưu Văn Như cho con gái là Lưu Thị Mút toàn bộ nhà đất, tuy nhiên chỉ có một mình cụ Như ký còn vợ là cụ Viên không có chữ ký, không thể hiện ý chí có đồng ý với việc tặng cho này hay không. Do đó việc tặng cho này chỉ có hiệu lực đối với phần tài sản của cụ Như, còn phần tài sản của cụ Viên chết không để lại di chúc được xác định là di sản để chia thừa kế theo pháp luật. Xác định 1/2 diện tích đất tại thửa 403, tờ bản đồ 39 tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội diện tích 89,2m² đất ở của cụ Như đã cho bà Mút do đó di sản của cụ Như không còn để chia thừa kế; 1/2 diện tích đất còn lại là 89,2m² đất ở là di sản của cụ Phạm Thị Viên để chia thừa kế.

Đối với nhà cấp 4 và công trình phụ của cụ Như và cụ Viên để lại, do đã cũ nát, bà Mút phá bỏ xây nhà mới không ai yêu cầu chia, nên không xem xét.

Khi xem xét, thẩm định tài sản đo vẽ hồ sơ kỹ thuật thửa đất hiện trạng 178,4m². Tổng giá trị quyền sử dụng đất để chia thừa kế là: 89,2m² đất ở x 10.000.000đ/m² = 892.000.000 đồng

Tài sản trên đất do vợ chồng bà Mút cùng các con xây dựng gồm: 01 nhà 03 tầng 77m²/sàn, 01 lán cửa cuốn mái tôn, sân gạch đỏ, cổng, mái tôn trước sân, tường bao phía trước nhà, tường bao giáp nhà ông Biên.

Vợ chồng bà Mút ở trên đất từ khi cụ Như, cụ Viên chết đến nay, có công sức trong việc tu bổ, cải tạo đất và thờ cúng các cụ nên cấp sơ thẩm trích cho vợ chồng bà Mút công sức bằng 1 kỷ phần là phù hợp. Do vậy di sản thừa kế 89,2m² được chia thành 4 kỷ phần = 22,3m² đất ở trị giá mỗi kỷ phần là 223.000.000đ. Bà Lưu Thị Mút được 2 phần trị giá 446.000.000đ, bà Đường và bà Chắt mỗi người được một phần, cộng kỷ phần của hai bà làm một tương đương với 44,6m² đất ở.

* Chia thừa kế bằng hiện vật:

Ngày 21/10/2020, bà Chắt chết nên kỷ phần của bà Chắt giao cho người đại diện của hàng thừa kế thứ nhất của bà Chắt là anh Kiều Văn Kế quản lý, sau này hàng thừa kế thứ nhất của bà Chắt sẽ tự thỏa thuận phân chia hoặc khởi kiện bằng vụ án khác. Bà Đường và anh Kế thống nhất đề nghị Tòa án chia gộp kỷ phần của hai bà làm một. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên ghi nhận.

Thực tế thửa đất chỉ có một mặt tiền giáp đường liên xã, phần lớn diện tích đất bà Mút đã xây nhà 3 tầng kiên cố nên giao cho bà Mút sử dụng phần đất có nhà 3 tầng, phần đất có lán lợp tôn giao cho bà Chắt bà Đường. Phần đất giao cho bà Mút ít hơn so với kỹ phần bà được hưởng, phần đất giao cho bà Đường, bà Chắt nếu ai vượt quá kỹ phần được hưởng thì phải có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch di sản cho bà Mút.

Năm 2018 bà Mút bắt đầu dỡ nhà cũ để xây nhà tầng kiên cố thì bà Đường có đơn yêu cầu chia thừa kế, hai bên xảy tranh chấp và làm đơn kiện ra UBND xã Tam Đồng. UBND xã Tam Đồng đã ra quyết định đình chỉ xây dựng nhưng gia đình bà Mút vẫn cố tình xây dựng, do đó bà Mút phải có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên phần đất giao cho bà Chắt bà Đường. Cụ thể phân chia như sau:

Giao cho bà Mút phần tài sản gồm 89,2m² đất ở được hưởng của cụ Như và 2 kỹ phần thừa kế của cụ Viên là 44,6m² trị giá 446.000.000. Tổng diện tích thực tế được giao 125,1m² tại thửa 403, tờ bản đồ 39 thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A, B, C, D, I, H, A có sơ đồ kèm theo) trên đất có nhà 3 tầng và các công trình khác do gia đình bà Mút xây dựng. Do bà Mút được chia diện tích đất ít hơn kỹ phần được hưởng nên bà được thanh toán chênh lệch.

Giao cho bà Đường và anh Kế là đại diện của hàng thừa kế thứ nhất của bà Chắt 53,3m² đất ở tại thửa 403, tờ bản đồ 39 tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (H, I, D, E, F, G, H có sơ đồ kèm theo), trong đó kỹ phần của bà Chắt là 22,3m², bà Đường là 31m². Bà Đường có trách nhiệm thanh toán phần tài sản chênh lệch là 8,7m² đất trị giá 87.000.000đ cho bà Mút.

* Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Minh, anh Hải, chị Lan, chị Hằng, chị Hoa, anh Hưng, chị Trang có quan điểm về tài sản trên đất có công sức đóng góp nhưng anh chị không đề nghị giải quyết mà giao cho bà Mút quản lý sử dụng làm nơi thờ cúng. Chị Huệ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, không có quan điểm về công sức đóng góp đối với tài sản xây dựng trên đất nên Tòa án giành quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Bản án sơ thẩm tuyên Buộc bà Lưu Thị Mút phải tháo dỡ toàn bộ tài sản công trình xây dựng, cây cối trên phần đất bà Đường bà Chắt được chia là đúng quy định, tuy nhiên bản án sơ thẩm ấn định thời hạn tháo dỡ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật là chưa phù hợp, cần sửa lại cách tuyên .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Mút

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Mút là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương, bà Mút, bà Chắt là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về tiền chi phí định giá: Nguyên đơn đã tự nguyện nộp toàn bộ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 115; 166; 609; 611; 612; 613; 614; 623; 649; 650; 651; 652; 660; 688 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Lưu Thị Đường

2. Xác định 1/2 thửa đất số 403, tờ bản đồ 39 tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội diện tích 89,2m² đất ở của cụ Lưu Văn Như đã cho bà Lưu Thị Mút có hiệu lực pháp luật.

3. Xác định 1/2 thửa đất số 403, tờ bản đồ 39 tại thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội diện tích 89,2m² đất ở là di sản của cụ Phạm Thị Viên. Có tổng trị giá 892.000.000 đồng.

4. Cụ Phạm Thị Viên chết ngày 12/6/1990. Xác định thời điểm mở thừa kế vào ngày 12/6/1990.

5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Viên gồm: Các thừa kế của bà Lưu Thị Chắt; bà Lưu Thị Đường và bà Lưu Thị Mút.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đường và người đại diện hàng thừa kế thứ nhất của bà Chắt góp kỹ phần thừa kế của hai bà làm một phần.

6. Trích công sức cho bà Lưu Thị Mút giá trị bằng hiện vật là 22,3m² đất ở.

7. Chia thừa kế theo pháp luật.

Phần di sản của cụ Viên còn lại là 89,2m² đất ở được chia thành 4 kỹ phần; mỗi kỹ phần bằng hiện vật là 22,3m² đất ở trị giá 223.000.000đ.

7.1. Giao bà Lưu Thị Mút được quyền sử dụng 89,2m² đất ở được hưởng của cụ Như và 2 kỹ phần thừa kế của cụ Viên là 44,6m² trị giá 446.000.000 đồng. Tổng diện tích thực tế được giao 125,1m² đất ở tại thửa 403, tờ bản đồ 39 thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A, B, C, D, I, H, A có sơ đồ kèm theo) trên đất có nhà 3 tầng và các công trình khác do gia đình bà Mút xây dựng.

7.2. Giao bà Lưu Thị Đường và anh Kiều Văn Kế là đại diện hàng thừa kế thứ nhất của bà Lưu Thị Chắt được quyền sử dụng 53,3m² đất ở tại thửa 403, tờ bản đồ 39 thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (H, I, D, E, F, G, H có sơ đồ kèm theo), trong đó kỹ phần của bà Chắt là 22,3m², bà Đường là 31m². Bà Đường có trách nhiệm thanh toán phần tài sản chênh lệch là 8,7m² đất trị giá 87.000.000đ cho bà Mút.

Buộc bà Lưu Thị Mút phải tháo dỡ toàn bộ tài sản công trình xây dựng, cây cối trên phần đất bà Đường bà Chắt được chia.

Bà Lưu Thị Đường và anh Kiều Văn Kế có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được đăng ký quyền sử dụng đất đối với tài sản được phân chia nêu trên.

Giành quyền khởi kiện cho chị Nguyễn Thị Kim Huệ về công sức đóng góp đối với tài sản trên đất bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

8. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

9. Về án phí: Miễn án phí cho bà Đường, bà Mút, bà Chắt.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh

